

Phụ lục XI
DANH MỤC KHU VỰC CẤM KHAI THÁC THỦY SẢN CÓ THỜI HẠN
Thuộc phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng biển

TT	Tên khu vực	Tỉnh/Thành phố	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày- đến ngày)
1	Vùng biển ven Đảo Cô Tô	Quảng Ninh	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C1a: (21°04'00"N, 107°39'00"E) C1b: (21°04'00"N, 107°52'30"E) C1c: (20°55'00"N, 107°52'30"E) C1d: (20°55'00"N, 107°39'00"E)	01/4 - 30/6
2	Vùng biển Long Châu - Hạ Mai	Hải Phòng	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C2a: (20°47'00"N, 107°10'50"E) C2b: (20°47'00"N, 107°26'00"E) C2c: (20°37'00"N, 107°26'00"E) C2d: (20°37'00"N, 107°10'50"E)	01/4 - 30/6; 01/8-31/8; 01/11-30/11
3	Vùng biển Tây Nam Long Châu	Hải Phòng	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C3a: (20°34'00"N, 106°57'00"E) C3b: (20°34'00"N, 107°03'00"E) C3c: (20°30'00"N, 107°03'00"E) C3d: (20°30'00"N, 106°57'10"E)	01/4 - 30/6; 01/11-30/11
4	Vùng ven biển Quát Lâm	Nam Định	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C4a: (20°12'30"N, 106°26'50"E) C4b: (20°08'00"N, 106°31'00"E) C4c: (20°03'00"N, 106°24'00"E) C4d: (20°08'00"N, 106°19'30"E)	01/4 - 30/6
5	Vùng ven biển Quảng Xương	Thanh Hóa	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C6a: (19°40'00"N, 105°50'20"E) C6b: (19°40'00"N, 106° 02'00"E) C6c: (19°32'00"N, 106° 00'00"E) C6d: (19°32'00"N, 105°48'35"E)	01/4 - 30/5; 01/8 - 31/8
6	Vịnh Diên Châu	Nghệ An	Trong phạm vi: Vĩ độ từ 18°57'N đến 19°03N, Kinh độ từ 105°36'E đến 105°42'E	01/4 - 30/6
7	Bãi tắm Cửa Lò	Nghệ An	Từ bờ Nam Lạch Lò đến bờ Bắc Lạch Hội, từ bờ ra xa đến 1.000m	01/4 - 30/9
8	Vùng ven	Hà Tĩnh	Trong phạm vi đường nối các điểm	01/3 -30/6

TT	Tên khu vực	Tỉnh/Thành phố	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày- đến ngày)
	biển Nghi Xuân		có tọa độ: C9a: (18°40'00"N, 105°48'00"E) C9b: (18°43'00"N, 105°55'00"E) C9c: (18°32'00"N, 106°02'00"E) C9d: (18°27'30"N, 105°56'30"E)	
9	Vùng biển ven bờ khu vực Hòn La - Vũng Chùa	Quảng Trị	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C10a: (17°50'39"N, 106°30'33"E) C10b: (17°59'17"N, 106°36'58"E) C10c: (17°51'20"N, 106°44'20"E) C10d: (17°51'21"N, 106°28'39"E) C10e: (17°59'49"N, 106°29'11"E)	01/4-30/9
10	Vùng ven biển Lăng Cô	Thành phố Huế	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C11a: (16°16'35"N, 108°03'30"E) C11b: (16°20'35"N, 108°08'00"E) C11c: (16°16'35"N, 108°12'35"E) C11d: (16°12'55"N, 108°09'30"E)	01/4 - 30/6; 01/8 - 30/8
11	Đông Bắc Hòn Dài, Cù Lao Chàm	Đà Nẵng	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C12a: (15°56'55"N, 108°28'59"E) C12b: (15°56'57"N, 108°28'59"E) C12c: (15°56'48"N, 108°29'07"E) C12d: (15°56'48"N, 108°29'09"E)	01/5 - 30/7;
12	Hòn Cao-Mũi Còng Cọc, Nhơn Lý	Gia Lai	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C13a:(13°53'29"N, 109°17'24"E) C13b:(13°53'30"N, 109°17'22"E) C13c : (13°53'50"N, 109°17'36"E) C13d: (13°53'49"N, 109°17'38"E)	01/11 - 30/02; 01/5 - 30/6
13	Hòn Khô lớn- Bờ Đập-Mũi Yến, Nhơn Hải	Gia Lai	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C14a: (13°45'49"N, 109°17'23"E) C14b: (13°45'40"N, 109°18'00"E) C14c: (13°45'13"N, 109°17'54"E) C14d: (13°45'80"N, 109°17'14"E) C14e: (13°45'14"N, 109°17'15"E)	01/11 - 30/2; 01/5 - 30/6
14	Bắc Bãi Xếp, Ghềnh Ráng	Gia Lai	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C15a: (13°41'52"N, 109°13'57"E) C15b: (13°41'53"N, 109°14'16"E) C15c: (13°41'28"N, 109°14'21"E) C15d: (13°41'27"N, 109°13'57"E)	01/4 - 30/8;
15	Hòn Ngang-Hòn Sâu-	Gia Lai	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ:	01/3 - 30/6; 01/11 - 30/02

TT	Tên khu vực	Tỉnh/Thành phố	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày- đến ngày)
	Hòn Nhân- Hòn Đất, Ghềnh Ráng		C16a: (13°40'54"N, 109°14'17"E) C16b: (13°41'08"N, 109°15'11"E) C16c: (13°40'40"N, 109°15'28"E) C16d: (13°40'49"N, 109°14'15"E)	
16	Bãi Làng- Mũi Lăng Bà, Nhơn Châu	Gia Lai	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C17a: (13°36'37"N, 109°21'14"E) C17b: (13°36'18"N, 109°21'40"E) C17c: (13°36'07"N, 109°21'28"E) C17d: (13°36'15"N, 109°21'05"E)	01/3 - 30/6; 01/11 - 30/02
17	Vùng ven biển Nha Trang	Khánh Hòa	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: B18a: (12°29'50"N, 109°18'55"E) B18b: (12°29'50"N, 109°27'00"E) B18c: (12°15'00"N, 109°27'00"E) B18d: (12°15'00"N, 109°11'50"E)	01/5-31/5; 01/7-31/8; 01/11-30/11
18	Vùng ven biển Phan Thiết	Lâm Đồng	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C19a: (11°01'50"N, 108°23'25"E) C19b: (10°54'00"N, 108°28'00"E) C19c: (10°40'00"N, 108°03'00"E) C19d: (10°43'45"N, 108°00'30"E)	01/11 - 30/11 01/01-30/4; 01/7-31/7;
19	Vùng ven biển vịnh Phan Rí	Lâm Đồng	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C20a: (11°11'00"N, 108°43'43"E) C20b: (11°07'50"N, 108°45'00"E) C20c: (11°02'00"N, 108°31'30"E) C20d: (11°05'00"N, 108°29'02"E)	01/02-30/4; 01/8-31/8; 01/11-30/11
20	Vùng ven biển Vĩnh Châu	Cần Thơ	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C22a: (9°21'30"N, 106°10'20"E) C22b: (9°12'30"N, 106°14'30"E) C22c: (9°06'30"N, 106°01'00"E) C22d: (9°16'30"N, 105°57'00"E)	01/11 - 30/11 01/02-31/5;
21	Vùng ven biển Đông Hải	Cà Mau	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C23a: (9°13'00"N, 105°47'30"E) C23b: (9°01'00"N, 105°51'00"E) C23c: (8°56'00"N, 105°36'00"E) C23d: (9°6'30"N, 105°32'00"E)	01/3-30/6; 01/10-30/11
22	Sân Nghêu Đồn, Thạnh Phong	Vĩnh Long	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C24a: (09°48'21"N, 106°36'05"E) C24b: (09°48'24"N, 106°36'24"E) C24c: (09°48'13"N, 106°36'18"E)	01/5-30/7; 01/11-30/01;

TT	Tên khu vực	Tỉnh/Thành phố	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày- đến ngày)
			C24d: (09°48'12"N, 106°36'39"E) C24e: (09°47'41"N, 106°36'32"E) C24g: (09°47'56"N, 106°37'00"E)	
23	Vùng ven biển phía Đông Ngọc Hiền	Cà Mau	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C25a: (8°48'00"N, 105°17'30"E) C25b: (8°45'00"N, 105°21'00"E) C25c: (8°40'15"N, 105°15'30"E) C25d: (8°36'00"N, 105°19'00"E) C25e: (8°32'30"N, 105°14'00"E) C25f: (8°39'20"N, 105°07'30"E)	01/11-30/11 01/3-31/5;
24	Vùng ven biển phía Đông Hòn Khoai	Cà Mau	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C26a: (8°38'00"N, 105°05'50"E) C26b: (8°28'30"N, 105°06'00"E) C26c: (8°28'30"N, 105°01'00"E) C26d: (8°23'00"N, 105°01'00"E) C26e: (8°23'00"N, 104°56'00"E) C26f: (8°28'30"N, 104°56'00"E) C26g: (8°28'30"N, 104°52'00"E) C26h: (8°34'15"N, 104°51'30"E)	01/11 - 30/11 01/02-31/5
25	Vùng ven biển phía Tây Ngọc Hiền	Cà Mau	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C27a: (8°48'00"N, 104°35'00"E) C27b: (8°48'00"N, 104°47'00"E) C27c: (8°35'50"N, 104°44'00"E) C27d: (8°29'00"N, 104°44'00"E) C27e: (8°29'00"N, 104°47'00"E)	01/11 - 30/11 01/02-29/02; 01/5-30/6
26	Vùng ven biển vịnh Rạch Giá	An Giang	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C28a: (10°06'10"N, 104°56'50"E) C28b: (9°54'35"N, 105°00'35"E) C28c: (9°54'35"N, 104°56'50"E)	01/4 - 30/6
27	Vùng ven biển phía Đông An Thới	An Giang	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C29a: (10°03'00"N, 104°06'00"E) C29b: (10°03'00"N, 104°10'00"E) C29c: (9°59'00"N, 104°10'00"E) C29d: (9°59'00"N, 104°06'00"E)	01/11 - 30/11
28	Vùng biển phía Tây quần đảo Hải Tặc	An Giang	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C30a: (10°18'00"N, 104°16'00"E) C30b: (10°18'00"N, 104°20'00"E) C30c: (10°14'00"N, 104°20'00"E) C30d: (10°15'00"N, 104°16'00"E)	01/4 - 30/6

TT	Tên khu vực	Tỉnh/Thành phố	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)
29	Vùng biển phía Tây Bắc đảo Hòn Tre	An Giang	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C31a: (10°02'45"N, 104°47'00"E) C31b: (10°02'45"N, 104°51'00"E) C31c : (9°58'45"N, 104°51'00"E) C31d : (9°58'45"N, 104°47'00"E)	01/11 - 30/11

II. Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng nội địa

TT	Tên khu vực	Tỉnh/ Thành phố	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm (Từ ngày-đến ngày)
1	Sông Lô	Tuyên Quang	Từ bến Đền (xã Bạch Xa) đến cửa Ngòi Tèo chảy vào sông Lô (xã Phù Lưu)	01/4 - 31/7
2	Sông Hồng	Lào Cai	Ngòi Nhù, ngòi Bo, bãi Sỏi Cờ, ngòi Đum, bãi Sỏi Cờ, ngòi Thia	01/4 - 31/7
3	Sông Rạng và sông Văn Úc	Hải Phòng	Sông Rạng chảy qua xã Thanh Hà 4; sông Văn Úc từ xã Hùng Thắng đến xã Vĩnh Cường	01/3 - 30/6
4	Sông Đà, hồ Hòa Bình	Phú Thọ	Các cửa suối thuộc các xã Đà Bắc, Tân Lạc, Tân Mai thuộc hồ Hòa Bình	01/4 - 31/7
5	Sông Mã	Thanh Hóa	Vùng cửa Hới giữa xã Hoằng Giang và phường Quảng Cư	01/4 - 30/6
6	Sông Krong Ana	Đắk Lắk	Xã Ea Na, xã Krông Ana	01/6 - 31/8